Journal of educational equipment: Applied research, Volume 2, Issue 321 (September 2024)
ISSN 1859 - 0810

Tổ chức hoạt động vận dụng trong dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận

Vũ Thị Thu Hằng, Trương Thị Thiên Lý*,*
Ngô Thành Gia Huy, Nguyễn Phước Bảo Khôi***

** Sinh viên khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TPHCM*
*** ThS, Giảng viên khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TPHCM*
Received: 10/09/2024; Accepted: 16/09/2024; Published: 18/09/2024

Abstract: *This study mainly uses theoretical research and mathematical statistics methods to identify the problems posed by the organization of application activities in teaching reading comprehension of argumentative/ persuasive texts. From this, the paper proposes some types of application activities in order to achieve the requirements of the Language Arts and Literature curriculum 2018.*

Keywords: *Application activities, argumentative/ persuasive text, reading comprehension teaching*

1. Đặt vấn đề

Kế hoạch bài dạy (KHBD) phục vụ cho các bộ sách giáo khoa (SGK) của Chương trình Ngữ văn (CTNV) 2018 được triển khai theo định hướng hoạt động gắn với quan điểm lấy học sinh (HS) làm trung tâm. Trong đó, việc thiết kế hoạt động vận dụng (HĐVD), một hoạt động vốn chú trọng vào tính thực tiễn, cách thức ứng dụng những tri thức đã được tiếp thu vào trong cuộc sống, từ đó góp phần phát triển năng lực và phẩm chất HS đã tạo ra không ít khó khăn cho giáo viên (GV). Được bổ sung về số lượng, bên cạnh văn bản thông tin, văn bản nghị luận (VBNL) là loại văn bản (VB) có ưu thế trong dạy học tích hợp, gần gũi với đời sống, góp phần chuẩn bị tốt cho tương lai nghề nghiệp. Do vậy, việc thiết kế HĐVD để dạy học đọc hiểu (DHĐH) các VBNL trong SGK trở thành một yêu cầu cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về HĐVD

2.1.1. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung, sản phẩm, qui trình tổ chức thực hiện được thể hiện rõ trong Phụ lục IV của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH [1] có thể hiểu HĐVD là hoạt động giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được tiếp thu vào thực tiễn, vào một tình huống cụ thể và xác thực trong cuộc sống. Những nội dung cơ bản mà hoạt động vận dụng cần hướng tới chính là việc *"định hình cách nhìn, cách suy nghĩ, cách hành động, ứng xử, cách phát hiện và giải quyết vấn đề ngoài đời sống thực tiễn thông qua hoạt động"* [2].

2.1.2. Từ những định hướng trên, có thể chi tiết hóa như sau:

- Bản chất của HĐVD đòi hỏi GV và HS cần có sự trao đổi về định hướng ứng dụng cũng như lựa chọn tình huống thực tiễn có thể ứng dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

- Thời lượng tiến hành HĐVD không có yêu cầu cụ thể nhưng phải ràng buộc về thời hạn nộp sản phẩm.

- Không gian tổ chức: HĐVD có thể diễn ra tại lớp hoặc mở rộng ra ở không gian nhà trường, gia đình, địa phương.

- Hình thức tổ chức: HĐVD có thể thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm nhưng ưu tiên hoạt động theo nhóm/ phối hợp với cộng đồng do mục tiêu, bản chất, thời lượng của hoạt động.

- Sản phẩm: khá đa dạng; đó có thể là những sản phẩm liên quan đến các vai trong dự án (bài báo cáo, bài trình chiếu, infographic, brochure,…), là sơ đồ, bảng biểu hoặc thậm chí là một bức tranh, một bài hát...

2.2. Nguyên tắc thiết kế HĐVD trong DHĐH các VBNL

2.2.1 Đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của CTNV 2018. Định hướng về phương pháp dạy đọc VB đã được xác định như sau: *"Mục đích chủ yếu của dạy đọc trong nhà trường phổ thông là giúp HS biết đọc và tự đọc được các văn bản, thông qua đó mà bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất, nhân cách HS"* [3] Việc hướng dẫn HS vận dụng những kiến thức về VBNL phải nhằm mục đích nhất định, hỗ trợ đáp ứng các mục tiêu bài học, giúp HS nắm bắt được nội dung hàm ẩn mà VB muốn thể hiện, giúp HS hình thành và phát triển các kĩ năng đọc hiểu các loại VB một cách có hiệu quả như kĩ năng lập luận, suy luận, kĩ năng phê phán, đánh giá, và kĩ năng đọc hiểu VBNL nói riêng.

2.2.2 Chú ý đến đặc trưng của VBNL. Các hình thức tổ chức hoạt động trong dạy học VBNL cần tương thích với các đặc trưng của loại VB này như tính thuyết phục, tính logic cụ thể. Đặc trưng thể loại sẽ góp phần quy định cách thức tổ chức giờ dạy cũng như phương pháp, kĩ năng, cách thức triển khai bài học một cách hợp lí, cho phép khai thác triệt để ý nghĩa các văn bản.

2.2.3 Chú ý đến định hướng sử dụng phương pháp trong dạy đọc. CTNV 2018 yêu cầu phương pháp dạy đọc *"phải tập trung kích hoạt việc đọc tích cực, sáng tạo ở chủ thể đọc. Hướng dẫn và khích lệ HS chủ động, tự tin, phát huy vai trò "đồng sáng tạo" trong tiếp nhận [...] biết so sánh đối chiếu, liên hệ mở rộng, huy động vốn hiểu biết cá nhân, sử dụng trải nghiệm cuộc sống của bản thân để đọc hiểu, trải nghiệm văn học, phát hiện những giá trị đạo đức, văn hoá và triết lí nhân sinh, từ đó biết vận dụng, chuyển hoá thành giá trị sống."* [4]

2.2.4 Chú ý đến bản chất của HĐVD. Như đã trình bày ở phần 2.1, về bản chất, trong việc trao đổi về định hướng ứng dụng cần xác định mục tiêu cụ thể (phải tìm ra mối liên hệ giữa những kiến thức, kĩ năng đã học với thực tiễn, khuyến khích HS tiến hành những hoạt động mang tính sáng tạo) để từ đó dành ưu tiên cho những tình huống thực tiễn liên hệ nhiều với kiến thức, kĩ năng đã học cũng như cần cân nhắc đến đặc điểm đối tượng để lựa chọn tình huống.

2.2.5 Một số yếu tố khác cũng cần chú ý khi thiết kế HĐVD đó là đặc điểm của HS (về hoạt động học tập, về hoạt động giao tiếp, sự phát triển hứng thú,…), điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức hoạt động (ưu tiên những hình thức có thể tận dụng điều kiện vật chất cơ bản để tiến hành hoạt động) và định hướng tích hợp trong dạy học (nội dung dạy học/ bài học Ngữ văn trong các bộ SGK hiện nay đều được xây dựng theo yêu cầu tích hợp nội môn về cả kiến thức lẫn kĩ năng, điều này tác động sâu sắc đến việc tổ chức hoạt động học cho HS).

2.3. Đề xuất việc tổ chức HĐVD trong DHĐH các VBNL

2.3.1. Các hình thức tổ chức HĐVD

Tham khảo kết quả nghiên cứu của về việc phát triển kĩ năng đọc và viết VBNL thông qua tích hợp dạy đọc hiểu và viết [5] cũng như các biện pháp rèn luyện kĩ năng cho HS trung học phổ thông trong DHĐH các VBNL[6], cố gắng đảm bảo các nguyên tắc thiết kế HĐVD trong DHĐH các VBNL đã nêu trong phần 2.2, chúng tôi đề xuất các hình thức như sau.

Nếu thiết kế HĐVD cho HS theo hình thức thực hiện cá nhân, các hoạt động tương ứng có thể theo Bảng 2.1 sau:

Bảng 2.1. HĐVD theo hình thức thực hiện cá nhân trong DHĐH các VBNL

Tình huống	Thời lượng	Không gian tổ chức	Sản phẩm
- Định hướng: Tích hợp đọc và viết. - Yêu cầu: Tạo lập văn bản trình bày suy nghĩ, ý kiến, quan điểm về một vấn đề đã nêu trong VBNL hoặc rút ra từ VBNL vừa đọc.	Thời lượng ngắn (từ 15 - 20 phút)	Diễn ra tại lớp, ngay sau hoạt động Luyện tập	- Sản phẩm: đoạn văn. - Kiểu văn bản: nghị luận. - Dung lượng: 150 - 200 chữ
- Định hướng: Gắn với hoạt động đọc mở rộng (ĐMR). - Yêu cầu: ● Chuẩn bị: cá nhân HS tự lựa chọn VBNL sử dụng ĐMR. HS có thể lựa chọn VBNL trùng nhau nhưng các bài viết phải hoàn toàn khác biệt. ● Hoạt động: HS thực hiện nhật kí đọc sách cá nhân và nộp cho GV.	Không yêu cầu về thời lượng thực hiện nhưng thời hạn nộp sản phẩm là 1 tuần sau khi học xong VBNL.	Thực hiện tại nhà	- Sản phẩm: phiếu đọc sách cá nhân. - Kiểu văn bản: thuyết minh. - Dung lượng: không quá 500 chữ

Nếu thiết kế HĐVD cho HS theo hình thức thực hiện theo nhóm, hoạt động tương ứng có thể theo Bảng 2.2 sau:

Bảng 2.2. HĐVD theo hình thức thực hiện theo nhóm trong DHĐH các VBNL

Tình huống	Thời lượng	Không gian tổ chức	Sản phẩm
- Định hướng: Gắn với hoạt động đọc mở rộng (ĐMR). - Yêu cầu: ● Chuẩn bị: Mỗi nhóm HS tự lựa chọn VBNL sử dụng ĐMR. Các nhóm không được lựa chọn trùng VB. Nhóm được hình thành theo các nhóm học tập trên lớp hoặc nhóm theo sở thích đọc, hoặc nhóm nhỏ bạn thân để chia sẻ.	Không yêu cầu về thời lượng thực hiện nhưng thời hạn nộp sản phẩm	- Các nhóm tự tổ chức làm việc nhóm tại nhà, tại lớp (trong giờ ra chơi, sau giờ tan học) hoặc tại thư viện của trường.	- Sản phẩm: phiếu đọc sách theo nhóm. - Kiểu văn bản: thuyết minh.

● Hoạt động nhóm: Nhóm phân công nhiệm vụ, đảm bảo kết quả thực hiện nhật kí đọc sách đã được thống nhất ý kiến của cả nhóm. ● Chia sẻ: Mỗi nhóm trình bày kết quả làm việc của mình, tiến hành hoạt động nói - nghe tương tác để trao đổi liên quan đến kết quả đọc các VBNL đã được lựa chọn.	là 2 tuần sau khi học xong VBNL.	- Diễn ra chính thức hoạt động chia sẻ tại lớp, trong tiết tổng kết bài học.	- Dung lượng: không quá 500 chữ.

2.3.2 Khảo sát tính cấp thiết và khả thi của các hình thức đề xuất

Mục đích khảo sát: Nhằm thu thập thông tin đánh giá của GV về tính cấp thiết và tính khả thi của các hình thức đề xuất.

Đối tượng khảo sát: GV Ngữ văn bậc THPT.

Thang đánh giá: Chúng tôi sử dụng thang đo 3 bậc (từ 1 đến 3). Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,67 [theo công thức (Max - Min)/n].

Như vậy ĐTB quy ước cho các mức độ là:

- Mức 1 (thấp nhất): $1 \leq$ ĐTB $< 1,67$
- Mức 2: $1,67 \leq$ ĐTB $< 2,34$
- Mức 3 (cao nhất): $2,34 \leq$ ĐTB < 3

Thời gian khảo sát: Hoạt động khảo sát được tiến hành trong tuần cuối của tháng 08/2024.

Hình thức khảo sát: GV trả lời bằng cách truy cập vào đường link dẫn vào phiếu hỏi ý kiến được tạo nên bằng Google Form.

Kết quả khảo sát

Với kết quả 81 phiếu hợp lệ thu về, kết quả khảo sát theo bảng sau:

Bảng 2.3. Kết quả khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của những đề xuất

TT	CÁC HÌNH THỨC	ĐTB	
		Tính cấp thiết	Tính khả thi
1	Thực hiện cá nhân: Tích hợp đọc và viết	2.73	2.81
2	Thực hiện cá nhân: Gắn với hoạt động đọc mở rộng (ĐMR).	2.27	2.71
3	Thực hiện theo nhóm: Gắn với hoạt động đọc mở rộng (ĐMR).	2.13	2.19

Kết quả cho thấy tất cả những hình thức đề xuất đều đạt ĐTB > 2.00, tức là đều được đánh giá là cấp thiết, khả thi. Đặc biệt hình thức "Tích hợp đọc và viết" theo hình thức cá nhân có ĐTB cao nhất ở cả hai phương diện khảo sát, điều này càng thể hiện sự tương thích, tính thực tiễn của hình thức này.

3. Kết luận

Những hình thức tổ chức HĐVD trong DHĐH các VBNL nói trên đã góp phần tạo nên một môi trường học tập mở – nơi HS trở nên chủ động tích cực trong học tập, hỗ trợ HS phát triển kĩ năng tư duy độc lập – giúp HS biết cách tạo nên giá trị, ý nghĩa cho bản thân thông qua việc học các VBNL. Phát huy tính tích cực, chủ động của HS qua việc trao nhiều trách nhiệm, việc làm hơn trong HĐVD giúp HS có cơ hội để cải thiện kỹ năng giao tiếp, có thể học nhiều hơn khi được trao đổi với các bạn cùng lớp. Nói đơn giản là khi HS lắng nghe lẫn nhau, HS sẽ được hưởng lợi từ các khái niệm được nghe giải thích từ các điểm khác nhau và theo cách có thể gần gũi hơn với cách suy nghĩ phù hợp với lứa tuổi. Kết quả bước đầu đó cùng với hấp lực khoa học của việc xây dựng danh mục các VBNL có thể sử dụng để ĐMR, thực hiện bộ tips hướng dẫn kĩ năng đọc VBNL hỗ trợ cho việc hoàn thành phiếu đọc cá nhân/ trình bày kết quả đọc theo nhóm như là nhật kí đọc sách chính là hướng phát triển của đề tài mà chúng tôi sẽ tiếp tục theo đuổi nhằm hoàn thiện hơn nữa nội dung nghiên cứu của mình.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Công văn số 5512 - Phụ lục IV: Khung kế hoạch bài dạy*. Hà Nội.

[2] Phạm Thị Thu Hương. (2022). *Giáo trình xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn*. Hà Nội: Đại học Sư phạm, tr.165

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội, tr.82

[4] Tlđd [3], tr.83-84

[5] Trần Văn Cảnh, Nguyễn Thị Hồng Nam. (2019). *Phát triển kĩ năng đọc và viết VBNL thông qua tích hợp dạy đọc hiểu và viết.* Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 16 (11), tr.787-798

[6] Phan Thị Hằng. (2022). *Một số biện pháp rèn luyện "kĩ năng bộc lộ quan điểm cá nhân" cho HS trung học phổ thông trong dạy học đọc hiểu VBNL.* Tạp chí thiết bị giáo dục, 22, tr.15-20.